

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-4-2019

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dũng
2. Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Mạnh P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: đường H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Kim O, sinh năm 1987.

Địa chỉ: đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(*Nguyên đơn và bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Vũ Mạnh P trình bày:

Ông và Bà Trần Kim O sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố V vào năm 2013. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ đầu năm 2015, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau về vấn đề tiền bạc và luôn nghi ngờ lẫn nhau. Ông và bà O đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2016 đến nay. Ông xác định cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà O không có hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với bà Trần Kim O.

Về con chung: Ông và bà O có một con chung tên Vũ Ngọc H, sinh ngày 23/11/2013. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29 tháng 3 năm 2019, bị đơn Bà Trần Kim O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Mạnh P kết hôn từ năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố V. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Bà và ông P đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2017 đến nay. Nay ông P yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông P có một con chung như ông P trình bày. Khi ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Vũ Mạnh P yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với Bà Trần Kim O có địa chỉ cư trú tại thành phố V. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông P và bà O có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông P và bà O.

Trong vụ án này, Tòa án không tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không thuộc quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Mạnh P và Bà Trần Kim O có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình tố tụng, ông P và bà O đều xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ông bà có mâu thuẫn và không có hạnh phúc. Ông P yêu cầu ly hôn với bà O, bà O đồng ý.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Vũ Mạnh P và Bà Trần Kim O.

[2.2] Về con chung: Ông Vũ Mạnh P và Bà Trần Kim O có một con chung tên Vũ Ngọc H, sinh ngày 23/11/2013. Ông P và bà O thống nhất giao con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu Vũ Ngọc H cho ông P trực tiếp

nuôi dưỡng là phù hợp. Ông P không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Vũ Mạnh P phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Mạnh P và Bà Trần Kim O thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 23/11/2013 cho Ông Vũ Mạnh P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Bà Trần Kim O có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà O thực hiện quyền này.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Vũ Mạnh P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007633 ngày 12/3/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông P đã nộp xong án phí.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND t. Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tp. V;
- Chi cục THADS tp. V;
- UBND P.A, tp. V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh

Nơi nhận:

- TAND t. Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS tp. Vũng Tàu;
- UBND P.12, tp. Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND t. Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS tp. Vũng Tàu;
- UBND P.3, tp. Vũng Tàu;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

